

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 2007/KH-STC ngày 26/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Tài chính xây dựng kế hoạch thực hiện cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030 theo Đề án số 02/ĐA-UBND nêu trên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng nói chung xếp Chỉ số PAPI đạt điểm trung bình cao của cả nước, vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và mỗi năm tăng tối thiểu 1 bậc, kể từ năm 2026 và Sở Tài chính nói riêng được đánh giá hàng năm tăng tối thiểu 1 bậc so với năm trước.

2. Yêu cầu

Triển khai Đề án số 02/ĐA-UBND đồng bộ với Kế hoạch số 163/KH-UBND nêu trên về cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 2007/KH-STC ngày 26/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

Các nhiệm vụ được triển khai gắn với các giải pháp chủ yếu thực hiện chỉ tiêu cụ thể theo Kế hoạch số 2007/KH-STC nêu trên, tạo môi trường làm việc thân thiện một cách thiết thực, hiệu quả và không hình thức.

Quá trình triển khai cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi, đối tượng

1.1. Phạm vi

Kiểm soát và khắc phục những tồn tại hạn chế trong 8 lĩnh vực: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính (TTHC) công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử tại chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Đối tượng

Công chức, người lao động, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thời gian thực hiện Đề án

Năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CỦA CHỈ SỐ PAPI

1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

Đẩy mạnh và tăng cường công tác thông tin, truyền thông bằng nhiều hình thức đổi mới để đội ngũ công chức, người lao động và Nhân dân biết các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định và tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân theo Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy định khác.

Thông tin để công chức, người lao động và người dân nắm được các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, xã hội, nhất là quyền và trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử, quyền được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương; tham gia vào quản lý xã hội, tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng, tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn nơi cư trú.

2. Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách

Thực hiện tốt các nội dung và hình thức công khai theo Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Luật Tiếp cận thông tin. Niêm yết công khai cụ thể, chi tiết; hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận, Nhân dân bàn, Nhân dân giám sát thực hiện.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chặt chẽ, đúng hướng dẫn; tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch tình trạng nghèo của địa phương. Xử lý nghiêm, kịp thời và thông tin công khai để người dân được biết những trường hợp thực hiện không đúng quy định về hộ nghèo và chính sách xã hội cho hộ nghèo.

Thực hiện đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

3. Trách nhiệm giải trình với người dân

Tăng cường trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức tiếp dân theo thẩm quyền. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy chế dân chủ của cơ quan với người dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đối thoại trực tiếp giữa Giám đốc Sở với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý kiến tham vấn của Nhân dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, tiếp thu và phúc đáp đầy đủ những đề xuất, kiến nghị chính đáng của Nhân dân thông qua hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các kênh thông tin báo chí chính thống, kênh thông tin điện tử để kịp thời phát hiện, tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, không để tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân nhằm củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân.

Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành, hỗ trợ, giúp đỡ để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp.

4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tập trung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công liên quan nhiều

đền đời sống người dân ở cơ sở như: chi tiêu ngân sách, cung ứng dịch vụ công y tế và giáo dục, công tác tuyển dụng, sắp xếp, đề bạt cán bộ, giải quyết TTHC, nhất là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng ... Kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Nắm bắt, chọn lựa thông tin của các cơ quan thông tin báo chí chính thống trong việc phát hiện, đưa tin, phản ánh các vụ việc có biểu hiện vi phạm của công chức trong thực thi công vụ để báo cáo Lãnh đạo hoặc cơ quan có thẩm quyền kịp thời vào cuộc xác minh, xử lý.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho công chức trong thực thi nhiệm vụ.

5. Thủ tục hành chính công

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giải quyết TTHC cho người dân và tổ chức; đảm bảo hạ tầng CNTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC dễ thao tác, thuận tiện cho người dùng, đáp ứng các chức năng theo quy định; tăng số lượng, chất lượng các dịch vụ công được giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 và các dịch vụ công trực tuyến ưu tiên tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022 và các năm tiếp theo để tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức và công dân trong giải quyết TTHC. Đội ngũ công chức tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng.

Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, thái độ văn minh, lịch sự gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho công chức tại Bộ phận một cửa, có khả năng ứng dụng CNTT đáp ứng trong bối cảnh chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phải thân thiện, lắng nghe, tận tâm và chuyên nghiệp. Công chức phải am hiểu thao tác, quy trình, nghiệp vụ thực hiện việc nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 để hướng dẫn người dân tham gia, thực hiện.

Xử lý nghiêm mọi hành vi giải quyết chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu, môi giới tư vấn trái quy định, phát sinh chi phí không chính thức khiến người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần để hoàn thiện TTHC.

6. Cung ứng dịch vụ công

- Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập

Phối hợp tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; triển khai thực hiện có hiệu quả hơn việc hỗ trợ người nghèo mua bảo hiểm y tế và trẻ em dưới 06 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh.

Phối hợp, rà soát, đề xuất tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý

trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

- Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập

Tiếp tục quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phối hợp kiểm tra đánh giá lại theo định kỳ các trường đạt chuẩn; gắn với việc khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng giáo dục, củng cố kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định; bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

- Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

Phối hợp rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt Nâng cấp lưới điện, bê tông hóa đường giao thông nông thôn; tiếp tục thực hiện cung cấp nước sạch theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải,...

- Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư.

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Quản trị môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh về bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Triển khai đề án Cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông, khu vực bị ô nhiễm; phối hợp đề xuất lộ trình đầu tư cải tạo, nâng cấp, phòng ngừa xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đã quá tải; triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về “Chống rác thải nhựa”. Phối hợp tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước; phối hợp kiểm tra xử nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

8. Quản trị điện tử

Triển khai thực hiện tốt các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để công chức, người lao động và người dân nhận thức được sự cần thiết, tính cấp thiết của việc ứng dụng CNTT; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia sử dụng Internet; biết và sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin

điện tử của Sở và chính quyền các cấp; tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác định danh danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và các hình thức tra cứu và nộp hồ sơ trực tuyến.

Tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp bằng việc xây dựng các kênh tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện, kịp thời, chất lượng và hiệu quả cao. Kịp thời giải đáp các câu hỏi của người dân, tổ chức qua kênh Hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử.

Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Sở để tạo điều kiện cho người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch này, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Giám đốc yêu cầu Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung và đề xuất các giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI từ nay đến năm 2030; hằng năm định kỳ sáu tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC tại Kế hoạch số 403/KH-STC ngày 28/01/2022 của Sở Tài chính, thông qua Văn phòng (đ/c Anh Trang) tổng hợp báo cáo Giám đốc.

Riêng Phòng Quản lý Ngân sách và Tài chính hành chính sự nghiệp báo cáo thêm phần nội dung được UBND tỉnh phân công tham mưu, theo dõi về lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI cụ thể như sau:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở, chú trọng việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn và việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có những nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế, Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở kịp thời đề xuất, gửi Văn phòng tổng hợp, trình Giám đốc xem xét, điều chỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VP (VT, CCHC).